

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :

Năm học: 2022-2023

Trường :

Tiểu học Quyết Thắng

Nội dung	Số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Số học sinh chia theo kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		276	119	64	1	1		1	157	83	2	1		
Hoàn thành		49	20	5				1	29	5				1
Chưa hoàn thành														
2. Toán	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		198	62	33	1	1			136	66	1	1		
Hoàn thành		127	77	36				2	50	22	1			1
Chưa hoàn thành														
3. Đạo đức	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		286	117	61	1	1		2	169	85	2	1		
Hoàn thành		39	22	8					17	3				1
Chưa hoàn thành														
4. Khoa học	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		297	126	66	1	1		1	171	84	2	1		
Hoàn thành		28	13	3				1	15	4				1
Chưa hoàn thành														
5. LS &ĐL	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		271	101	56	1	1		1	170	85	2	1		
Hoàn thành		54	38	13				1	16	3				1
Chưa hoàn thành														
6. Âm nhạc	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		259	99	58	1	1		1	160	83	2	1		
Hoàn thành		66	40	11				1	26	5				1
Chưa hoàn thành														
7. Mỹ thuật	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		260	98	55	1	1		1	162	85	1	1		

Hoàn thành		65	41	14				1	24	3	1			1
Chưa hoàn thành														
8. Thủ công, Kỹ thuật	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		271	110	56	1	1		1	161	81	2	1		
Hoàn thành		54	29	13				1	25	7				1
Chưa hoàn thành														
9. Thể dục	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		276	110	60	1	1		1	166	83	2	1		
Hoàn thành		49	29	9				1	20	5				1
Chưa hoàn thành														
10. Ngoại ngữ	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		224	84	45	1	1		2	140	74	2	1		
Hoàn thành		101	55	24					46	14				1
Chưa hoàn thành														
11. Tin học	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Hoàn thành tốt		201	75	41	1	1		1	126	68	1	1		
Hoàn thành		124	64	28				1	60	20	1			1
Chưa hoàn thành														
12. Tiếng dân tộc	325													
Hoàn thành tốt														
Hoàn thành														
Chưa hoàn thành														
II. Số học sinh chia theo năng lực														
Tự phục vụ tự quản	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		294	125	66	1	1		1	169	86	2	1		
Đạt		31	14	3				1	17	2				1
Cần cố gắng														
Hợp tác	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		282	117	61	1	1		1	165	83	2	1		
Đạt		43	22	8				1	21	5				1
Cần cố gắng														
Tự học và giải quyết vấn đề	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		268	106	56	1	1		1	162	83	2	1		
Đạt		57	33	13				1	24	5				1
Cần cố gắng														
III. Phẩm chất														
Chăm học chăm làm	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1

Tốt		265	104	56	1	1		1	161	84	1	1		
Đạt		60	35	13				1	25	4	1			1
Cần cố gắng														
Tự tin trách nhiệm	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		280	116	60	1	1		1	164	84	1	1		
Đạt		45	23	9				1	22	4	1			1
Cần cố gắng														
Trung thực kỷ luật	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		299	127	66	1	1		2	172	86	2	1		
Đạt		26	12	3					14	2				1
Cần cố gắng														
Đoàn kết yêu thương	325	325	139	69	1	1		2	186	88	2	1		1
Tốt		318	132	68	1	1		2	186	88	2	1		1
Đạt		7	7	1										
Cần cố gắng														
III, Tổng hợp kết quả cuối năm		259	101	57	1	1		1	158	86	1	1		
- Giấy khen cấp trường		232	90	50	1	1		1	142	73	1	1		
- Giấy khen cấp trên		27	11	7					16	13				
Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)			139						186					
Ở lại lớp			0						0					

Mạo Khê, ngày 26 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu